

Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, giữa:

Chị Đặng Thị S - sinh năm 2002; căn cước công dân số 02230200xxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/05/2021; nơi cư trú: thôn H (nay là thôn Tr), xã H, tỉnh Quảng Ninh và anh Phùn Văn T - sinh năm 1986; căn cước số 02008600xxxx, do Bộ Công an cấp ngày 02/04/2026; nơi cư trú: thôn H (nay là thôn Tr), xã H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị S và anh Phùn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phùn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Phùn Việt A – sinh 11/4/2018 và Phùn Khánh D – sinh ngày 19/01/2020 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); chị Đặng Thị S không phải cấp dưỡng cho các con chung.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Đặng Thị S và anh Phùn Văn T không có tài sản chung, không có vay nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đặng Thị S tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002611 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- UBND xã H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Văn Thái